

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày 27 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thọ
Bà Hoàng Thị Hà

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Thuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quang Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:* Bà Quan Thị Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2022/TLST-HS ngày 29/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 15/12/2022 đối với bị cáo:

- Phùng Văn V, sinh năm 2000, tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái: Không; số CCCD 0262***02449; con ông: Phùng Văn T, sinh năm 1974 và bà Chu Thị X, sinh năm 1975; Vợ: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/9/2022, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Q; có mặt.

Bị hại: Anh Nông Văn Đ, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Th, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn Ng; sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt, có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng đầu tháng 8/2022 Phùng Văn V trú tại thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đến ở nhà ông Hoàng Văn T, trú tại tổ 5, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang để chờ đi làm thuê. Do không có tiền tiêu sài cá nhân nên V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài. Khoảng 8 giờ ngày 09/8/2022, khi V đang ở nhà một mình, V thấy chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại VAWE – Alpha, biển kiểm soát 23E1 -212.98 của anh Nông Văn Đ, trú tại

thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang đang dựng tại gầm sàn nhà, V nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy của anh Đ, biết anh Đ thường hay để chìa khóa trong chiếc hộp kim loại trên bàn uống nước, V lấy chiếc chìa khóa mở khóa điện và điều khiển xe máy đi về huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, trên đường đi V dừng lại mở cốp xe để kiểm tra, V thấy bên trong cốp xe có 01 chiếc ví da màu đen, bên trong chiếc ví có hơn 100.000 đồng và 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Lục Thị Th, 01 giấy căn cước công dân, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nông Văn Đ. V lấy giấy chứng minh thư nhân dân của Đ và giấy đăng ký xe máy đút vào một bên túi quần, còn chiếc ví V đút vào một bên túi quần, số tiền hơn 100.000 đồng V lấy đi mua xăng xe và đồ ăn hết. Khoảng 12 giờ cùng ngày V điều khiển xe máy đến quán cắt tóc của anh Lê Văn Ng, sinh năm 1988, trú tại tổ dân phố L, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc gạ bán chiếc xe máy trộm cắp cho anh Ng. V nói với anh Ng đây là chiếc xe máy của bà V đã cho V nên anh Ng đã đồng ý mua chiếc máy V trộm cắp được với giá 11.000.000 đồng. V đưa xe máy và giấy đăng ký xe cho anh Ng, còn giấy chứng minh thư nhân dân của anh Đ và chiếc ví thì V đã làm rơi mất. Số tiền có được do bán xe máy V đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 05/9/2022 Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc triệu tập V lên để làm việc, tại đây V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 06/9/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã bắt tạm giam đối với V.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 292/KL-HĐĐG ngày 06/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Q kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại VAWE – Alpha, biển kiểm soát 23E1 -212.98 có giá trị còn lại là: 15.570.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 24/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Phùng Văn V về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phùng Văn V từ 10 đến 14 tháng tù.

Về vật chứng và nghĩa vụ chịu án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trùng khớp với lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện

Quang Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, sơ đồ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8 giờ ngày 9/8/2022 Phùng Văn V đã lợi dụng lúc anh Nông Văn Đ đi làm không có mặt ở nhà trọ để lén lút trộm cắp của anh Đ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại VAWE – Alpha, biển kiểm soát 23E1 - 212.98 có giá trị là 15.570.000 đồng với mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Do vậy hành vi trên của bị cáo V đã phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự của Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm hại đến trật tự công cộng, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích của cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tại biên bản xác minh nhân thân ông Phùng Văn T là bố đẻ của bị cáo và chính quyền địa phương nơi bị cáo V cư trú cho biết ở địa phương V là đối tượng không có công ăn việc làm ổn định, thường xuyên vắng mặt tại địa phương, nghiện chơi game, có biểu hiện trộm cắp vặt, có vi phạm mang xe máy của gia đình đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Song bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với hành vi mua chiếc xe máy của anh Lê Văn Ng, quá trình giao dịch mua bán anh Ng không biết đó là chiếc xe máy do V trộm cắp mà có nên được coi là ngay tình, không xem xét xử lý về hình sự theo quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Ng yêu cầu bị cáo V phải bồi thường số tiền 11.000.000 đồng mà anh Ng đã bỏ ra để mua xe máy do V trộm cắp mà có. Bị cáo hoàn toàn nhất trí bồi thường khoản tiền nói trên theo yêu cầu của anh Ng. Xét thấy yêu cầu được trả lại tiền của người có

quyền lợi liên quan là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại VAWE – Alpha, biển kiểm soát 23E1 -212.98; 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Lục Thị Th là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Đ, quá trình điều tra cơ quan công an đã trao trả cho bị hại anh Nông Văn Đ, vì vậy tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[6] Về án phí: Bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định theo quy định của pháp luật.

Vi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn V phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phùng Văn V 11 (mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 06/9/2022.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357, Điều 584 và Điều 585 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phùng Văn V trả lại tiền mua bán xe máy cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Ng số tiền 11.000.000^d (Mười một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Phùng Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 550.000 đồng. Tổng công 750.000^d (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*)

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9

luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh;
- VKSND huyện Q;
- CA huyện Q;
- CCTHADS huyện Q;
- UBND H;
- Bị cáo; bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, AV.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Hải Phương